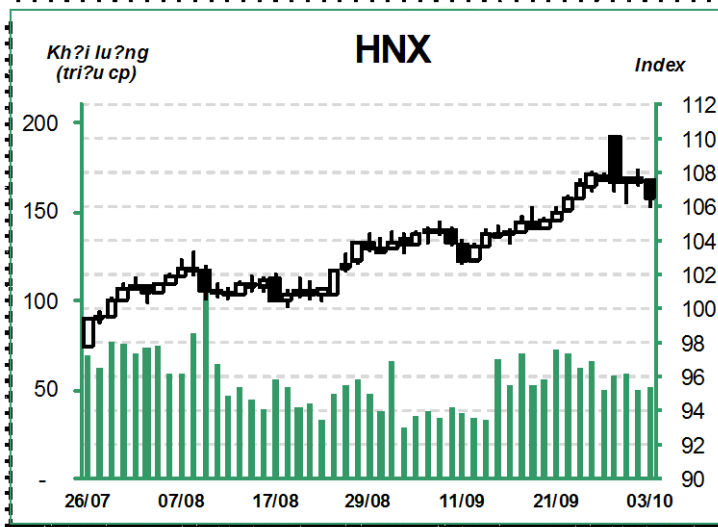
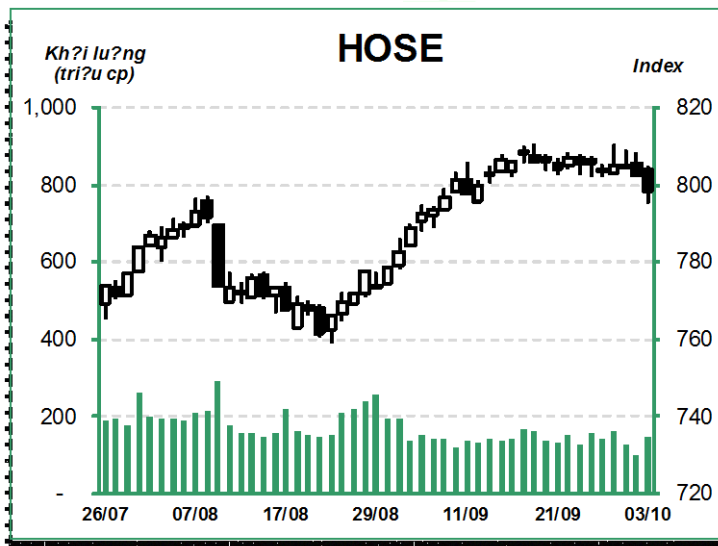


Tổng quan thị trường

03/10/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	798.00	-0.53%	787.02	-0.47%	106.53	-0.91%
Cuối tuần trước	807.13	-1.13%	789.70	-0.34%	106.52	0.01%
Trung bình 20 ngày	802.93	-0.61%	787.59	-0.07%	105.61	0.87%
Tổng KLGD (triệu cp)	162.27	35.80%	42.15	5.05%	52.17	0.45%
KLGD khớp lệnh	148.22	46.47%	35.76	26.52%	51.93	2.26%
Trung bình 20 ngày	140.49	5.50%	37.87	-5.56%	53.00	-2.02%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,286.87	17.93%	1,722.47	5.81%	581.39	24.03%
GTGD khớp lệnh	2,911.40	36.90%	1,454.19	30.91%	575.96	26.41%
Trung bình 20 ngày	3,139.64	4.69%	1,607.17	7.17%	565.49	2.81%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	93	27%	5	17%	59	16%
Số mã giảm	185	54%	23	77%	122	32%
Số mã đứng giá	65	19%	2	7%	197	52%



Thị trường bất ngờ lao dốc trong phiên chiều, nhà đầu tư hoảng loạn bán tháo khi VN-Index mất mốc tâm lý 800 điểm.

VN-Index đã có lúc mất hơn 7 điểm nhưng lực cầu bắt đáy gia tăng sau đó đã giúp chỉ số thu hẹp đà giảm và chốt phiên tại 798.00 điểm (-0.53%). KLGD khớp lệnh đạt 148.2 triệu cổ phiếu (+46.5%), tương đương 2,911 tỷ đồng giá trị (+36.9%).

Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm, trong đó áp lực lớn nhất đến từ các cổ phiếu dầu khí PLX (-2.9%), GAS (-1%), PVD (-2.5%) khi giá dầu diễn tiêu cực trở lại. Bên cạnh đó, các cổ phiếu nhóm thực phẩm đồ uống VNM (-0.4%), SAB (-0.5%), MSN (-0.7%) và vận tải, cảng biển VJC (-3%), SKG (-0.9%), TCO (-6.9%), GMD (-1.3%), VSC (-1.8%) cũng đè nặng lên chỉ số. Ngoài ra, các mã ngân hàng cũng đóng cửa đỏ điểm trong phiên hôm nay VPB (-0.9%), STB (-1.2%), CTG (-0.3%), riêng BID (+0.8%) đi ngược với diễn biến chung của thị trường khi vẫn duy trì sắc xanh. Trong khi đó, nhóm thép diễn biến trái chiều, trong khi cổ phiếu lớn HPG (-0.6%), HSG (-0.7%) giảm thì hai cổ phiếu TLH (+1.6%), DTL (+1.6%) lại giữ được đà tăng tích cực. Bộ đôi bán lẻ MWG (+0.6%), PNJ (+0.7%) là điểm sáng trong phiên khi vẫn duy trì diễn biến tích cực nhờ kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý 3 khả quan.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng 5.9 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung ở các CTD (-12.9 tỷ), NKG (-10.5 tỷ), VNM (-10.2 tỷ) và mua ròng chủ yếu VIC (+32.3 tỷ), DCM (+9.8 tỷ), DPM (+6.0 tỷ).

Diễn biến trên sàn Hà Nội kém tích cực tương tự. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 106.53 điểm (-0.91%). KLGD khớp lệnh đạt 51.9 triệu cổ phiếu (+2.3%), tương đương 576.0 tỷ đồng giá trị (+26.4%).

Nhóm cổ phiếu xây dựng gây ảnh hưởng lớn nhất cho HNX-Index VCG (-2.4%), VGC (-2.6%), HUT (-0.8%), PVX (-4%). Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng diễn biến tiêu cực PVB (-2.5%), PVC (-2.9%) cùng với PVS (-1.8%) sau khi cổ phiếu

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	1,850.0	113.41
MSN	1,000.0	53.00
SBT	1,475.5	37.53
CII	1,000.0	32.10
TIX	660.0	21.73
VNE	2,078.0	17.24
CTG	567.0	10.52
SGT	1,223.9	9.89
VNM	57.0	8.44
KPF	1,600.0	8.00
HNX		
ACB	160.1	4.39
PVS	40.1	0.67
SHB	40.3	0.35

này chịu cảnh bán rông từ quỹ ngoại Dragon Capital. Ngoài ra, sự tiêu cực cũng lan sang nhóm ngân hàng SHB (-1.2%), ACB (-0.3%) cùng với nhóm ngành nhựa NTP (-0.7%), DNP (-4.2%).

Khối ngoại bán rông 15.7 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-10.9%), tập trung bán rông ở các VCG (-5.7 tỷ), PVS (-5.4 tỷ), PHC (-1.8 tỷ) và các cổ phiếu IDV (+1.4 tỷ), LAS (+0.6 tỷ), MAS (+0.5 tỷ) được mua rông nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm phá vỡ ngưỡng hỗ trợ tâm lý 800 điểm. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực chốt lời đang gia tăng. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đi xuống đóng cửa dưới MA 5 và 20 cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn có thể đang mạnh dần lên. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu tiêu cực, như MACD tiếp tục cắt xuống đường Signal cho thấy tín hiệu bán đang được củng cố và RSI đi xuống vùng 51 cho thấy áp lực điều chỉnh gia tăng, do đó chỉ số có thể tiếp tục đi xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ 786 điểm (Fib 78.6). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có phiên giảm điểm tương tự. Chỉ số đi xuống đóng cửa dưới MA 5, kèm theo chỉ báo RSI đi xuống vùng 60 cho thấy động lực phục hồi đang suy giảm. Chỉ số có thể tiếp tục tiến xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ 105.9 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, phiên giảm điểm 3/10 cho thấy áp lực điều chỉnh của thị trường đang mạnh dần lên, thị trường có thể tiếp tục đi xuống các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý, cơ cấu danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có kết quả kinh doanh quý 3 khả quan. Đồng thời, hạn chế nắm giữ các cổ phiếu có tính đầu cơ cao.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KPF	5.5	71.1	7.0%
EMC	20.8	2.7	7.0%
SII	21.0	1.1	6.9%
HAR	12.5	663.7	6.9%
RIC	8.1	0.1	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CMT	9.6	1.2	-7.0%
KHP	9.0	206.3	-7.0%
HAI	7.1	2,412.2	-7.0%
PTL	4.2	153.4	-7.0%
TCO	11.4	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	108.5	192.5	0.7%
VIC	51.1	152.1	0.2%
HPG	38.8	136.2	-0.6%
NVL	61.4	117.6	-0.2%
DXG	19.8	103.0	-2.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	7.2	13,047.6	-0.8%
FIT	7.8	11,158.4	-5.6%
HQC	3.1	8,873.6	-2.5%
LDG	14.2	5,794.6	-5.3%
DXG	19.8	5,193.3	-2.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HTP	5.5	0.1	10.0%
V12	13.4	4.5	9.8%
SJC	10.4	95.3	9.5%
SDG	25.5	0.1	9.4%
VSM	11.8	0.1	9.3%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DLR	12.6	0.1	-10.0%
VE1	9.0	15.3	-10.0%
CTP	18.2	33.9	-9.9%
MEL	16.4	0.3	-9.9%
CCM	34.9	0.2	-9.8%

Top 5 giá trị

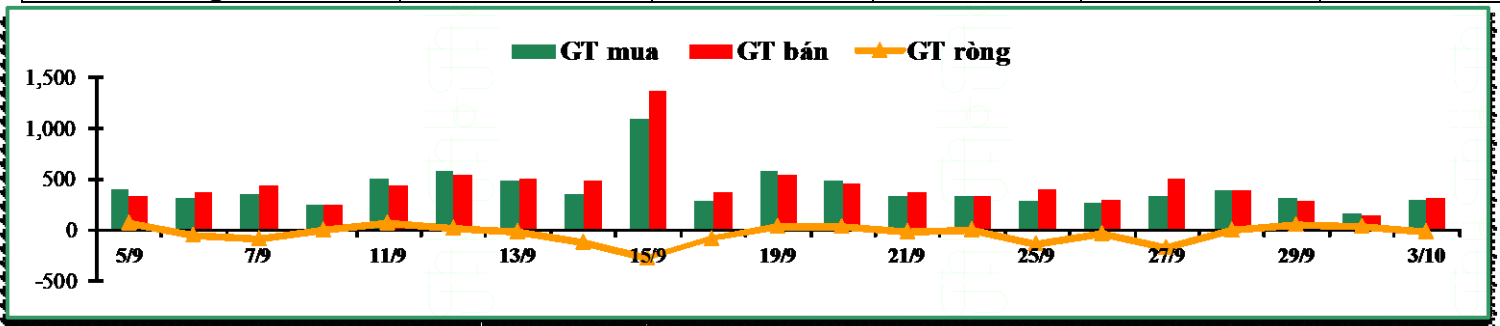
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCS	202.0	111.8	-0.7%
SHB	7.9	51.2	-1.3%
PVS	16.1	44.4	-1.2%
ACB	30.3	41.3	-0.3%
VCG	20.0	40.3	-2.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KLF	3.7	10,023.4	-5.1%
PVX	2.4	8,767.0	-4.0%
SHB	7.9	6,480.1	-1.3%
PVS	16.1	2,763.1	-1.2%
VCG	20.0	1,998.3	-2.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	288.2	9.9%	294.1	10.1%	-5.9
HNX	9.1	1.6%	24.8	4.3%	-15.7
Tổng số	297.4		318.9		-21.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	147.9	74.3	-0.4%
CII	31.0	44.7	-2.2%
VIC	51.1	37.9	0.2%
VCB	37.6	17.8	-0.1%
NLG	26.6	10.8	0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	147.9	84.5	-0.4%
CII	31.0	39.5	-2.2%
HPG	38.8	14.7	-0.6%
CTD	204.5	14.2	-1.2%
HSG	28.2	13.7	-0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	51.1	32.3	0.2%
DCM	13.6	9.8	0.4%
DPM	22.9	6.0	0.0%
VCB	37.6	5.4	-0.1%
CII	31.0	5.2	-2.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.1	1.8	-1.2%
DBC	27.5	1.6	-2.8%
IDV	41.3	1.5	-1.0%
LAS	15.3	0.6	-0.7%
MAS	89.0	0.5	1.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.1	7.2	-1.2%
VCG	20.0	5.7	-2.4%
DBC	27.5	2.5	-2.8%
PHC	13.1	1.8	-1.5%
VGC	22.4	1.7	-2.6%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
IDV	41.3	1.4	-1.0%
LAS	15.3	0.6	-0.7%
MAS	89.0	0.5	1.1%
KVC	3.3	0.4	-2.9%
MBS	11.7	0.4	0.9%

Tin trong nước

CPI tháng 9 tăng cao do 41 tỉnh thành tăng học phí

Theo số liệu mới công bố từ Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, CPI bình quân 9 tháng năm 2017 tăng 3,79% so với bình quân cùng kỳ năm 2016; CPI tháng 9/2017 tăng 0,59% so với tháng trước và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2016.

Trong 11 nhóm hàng hóa dịch vụ, có 9 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước. Nhóm hàng hóa và dịch vụ giáo dục tăng mạnh nhất 5,74%. Nguyên nhân là do trong tháng vừa qua, có 41 tỉnh thành thực hiện lộ trình tăng học phí trùng với thời điểm năm học mới bắt đầu đã khiến chỉ số giá hàng hóa dịch vụ giáo dục tăng mạnh nhất trong năm.

Các nhóm ngành hàng khác tăng nhẹ như giao thông tăng 1,51% do ảnh hưởng từ hai đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 5/9 và thời điểm 20/9 làm chỉ số giá nhóm nhiên liệu tăng 3,54% (tác động làm CPI tăng khoảng 0,14%); nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,69%.

Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,25% do trong tháng có 3 tỉnh, thành thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế cho đối tượng không có thẻ bảo hiểm y tế. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,08%.

Riêng các nhóm ngành hàng như văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,08%; bưu chính viễn thông giảm 0,04% so với tháng trước.

Theo Tổng cục Thống kê, một số nguyên nhân khiến CPI tăng giá 9 tháng qua xuất phát từ việc địa phương điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế, tăng học phí theo lộ trình và giá các mặt hàng thiết yếu trên thế giới như giá nhiên liệu, chất đốt, sắt thép tăng trở lại trong 9 tháng năm 2017 làm chỉ số giá xuất, nhập khẩu tăng so với cùng kỳ năm trước.

WB: Áp lực trả nợ của Việt Nam sẽ lớn trong 3 năm tới

Báo cáo đánh giá về chi tiêu công Việt Nam do Chính phủ Việt Nam phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) thực hiện cho thấy, tỷ lệ nợ công trên GDP của Việt Nam tăng nhanh, do chính sách tài khoá nới lỏng trong những năm qua.

Nợ công so với GDP tăng đáng kể từ 51,7% năm 2010 lên 61% năm 2015, trong đó nợ Chính phủ chiếm 49,2%, nợ Chính phủ bảo lãnh chiếm 10,9% và nợ chính quyền địa phương khoảng 0,9%.

Không tính nợ bảo lãnh và vay nợ trong nội bộ, nợ trực tiếp của Chính phủ được ước tính ở 43,3% GDP (năm 2015) gần sát với mức bình quân của các quốc gia trong khu vực và tương đương về thu nhập.

Báo cáo của WB nhấn mạnh Việt Nam nằm trong những quốc gia có tỷ lệ nợ trên GDP tăng nhanh nhất (tăng khoảng 10% trong 5 năm qua), cho dù có thành tích tăng trưởng kinh tế ấn tượng. Nếu xu hướng này vẫn tiếp diễn, Việt Nam sẽ phải đối mặt với những quan ngại về bền vững tài khoá.

"Dù nợ công vẫn nằm trong ngưỡng cho phép nhưng hiện đang phải đối mặt với nhiều rủi ro lớn. Bộ chi ngân sách hiện đang ở mức cao, bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là khoảng 5,6% GDP", WB cho hay.

Theo đó, nếu bộ chi ngân sách và mức bảo lãnh của Chính phủ vẫn duy trì như hiện nay thì tỷ lệ nợ công trên GDP của Việt Nam sẽ tăng vượt trần cho phép (65% GDP) trong những năm tới, kể cả khi tăng trưởng GDP có được duy trì ở mức cao và chi phí huy động vẫn còn tương đối thuận lợi như hiện nay.

Tin doanh nghiệp niêm yết

TDH: 9 tháng, lãi hợp nhất 127,7 tỷ đồng, cán đích kế hoạch năm

CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức (TDH – sàn HOSE) vừa công bố kết quả hoạt động kinh doanh ước đạt được trong quý III/2017 khả quan.

Theo đó, doanh thu thuần hợp nhất quý III của Công ty ước đạt 659 tỷ đồng, tăng 97% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế 40,5 tỷ đồng, gấp 5,5 lần so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu hợp nhất Công ty đạt 1.413 tỷ đồng, tăng 90,1% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 127,7 tỷ đồng, tăng 83,8% so với cùng kỳ và hoàn thành 98,2% kế hoạch cả năm (130 tỷ đồng).

Còn theo kết quả kinh doanh Công ty mẹ, doanh thu thuần quý III ước đạt 595,4 tỷ đồng, tăng 133,3% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế 32,2 tỷ đồng, gấp 6,4 lần cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, Công ty mẹ đạt 1.121 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 106,8% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế 103,5 tỷ đồng, tăng 87,1% so với cùng kỳ và hoàn thành 101,45% kế hoạch cả năm (102 tỷ đồng).

Gemadept (GMD) chuyển nhượng hơn 50% vốn góp tại 2 công ty con cho CJ Logistics

CTCP Gemadept (GMD – sàn HOSE) vừa cho biết đã chuyển nhượng 50,9% vốn của Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding và 50,9% vốn của Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding cho CJ Logistics vào ngày 01/10 vừa qua.

Theo đó, Gemadept đã giảm sở hữu tại 2 công ty con trên từ 100% xuống còn 49,1%. Đây là một phần trong kế hoạch tái cấu trúc công ty, thoái vốn cổ phần tại các công ty đầu tư và lựa chọn cổ đông chiến lược cho các ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Gemadept đã thông qua tại ĐHCĐ thường niên hồi tháng 5.

Gemadept cho biết, việc chuyển nhượng 2 công ty thuộc lĩnh vực vận tải biển và Logistics trên không bao gồm phần vốn góp của GMD tại 7 công ty khác là CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCSC), Tiếp vận “K” Line-Gemadept (KGL), Vận tải Liên Ước (YJC), OOCL Logistics, ISS- Gemadept, Dịch Vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M và Công ty Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương.

Cùng ngày (1/10), Gemadept cũng đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ 15% vốn góp tại Công ty TNHH CJ Việt Nam cho CJ O Shopping.

Trước đó vài ngày, GMD cũng đã quyết định chuyển nhượng toàn bộ hơn 3,35 triệu cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ tại Công ty Gemadept (Malaysia) SDN BHD cho Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding.

VCS: Lợi nhuận sau thuế quý III ước đạt 266 tỷ đồng

Lãnh đạo CTCP Vicostone (VCS) cho biết, quý III, doanh thu của Công ty ước đạt 1.018 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 266 tỷ đồng.

Như vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm, Công ty đạt 3.300 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 843 tỷ đồng. Với kết quả như hiện nay, kế hoạch lợi nhuận nghìn tỷ của Công ty chắc chắn hoàn thành, vì quý IV thường là mùa tiêu thụ hàng hóa cao điểm.

Quý II, Công ty có khoản miễn giảm thuế 130 tỷ đồng, giúp lợi nhuận sau thuế lên tới 362 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	FPT	Cắt lỗ	4/10/2017	47.9	48.7	-1.6%	50.7	47.6	4%	-2%	Xu hướng điều chỉnh quay trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CHP	Nắm giữ	30/8/2017	27.2	26.2	3.8%	29.0	25.0	11%	-4%	
2	GAS	Nắm giữ	1/9/2017	68.8	61.6	11.7%	72.8	60.1	18%	-2%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức bằng tiền 10%
3	CSV	Mua	15/9/2017	35.8	35.0	2.3%	37.7	33.5	8%	-4%	
4	ACB	Nắm giữ	19/9/2017	30.3	28.2	7.4%	32.0	27.4	13%	-3%	
5	GMD	Nắm giữ	22/9/2017	43.9	41.8	5.0%	45.5	41.0	9%	-2%	
6	VIC	Mua	27/9/2017	51.1	49.4	3.4%	53.2	47.5	8%	-4%	
7	VCB	Mua	28/9/2017	37.6	36.9	1.9%	39.2	35.7	6%	-3%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức 8%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	LN 2017E (tỷ)	EPS 2017E	BV 2017E	ROE 2017E	ROA 2017E	PE 2017E	PB 2017E	Cổ tức dự kiến**	Khuyến nghị
MWG	HOSE	118,000	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a	TRUNG LẬP
NKG	HOSE	36,500	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
LAS	HNX	15,300	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
PAC	HOSE	53,000	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%	TĂNG TỶ TRỌNG
VNM	HOSE	147,900	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a	TĂNG TỶ TRỌNG
DGW	HOSE	16,900	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%	TĂNG TỶ TRỌNG
NAF	HOSE	24,800	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
TCM	HOSE	27,000	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%	TRUNG LẬP
BFC	HOSE	40,050	47,400	30/08/2017	322	5,646	18,396	33%	9%	8.4	2.5	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
HAX	HOSE	39,400	45,390	04/08/2017	80.5	3,450	20,200	17%	6%	12.0	2.0	n/a	TRUNG LẬP
VSC	HOSE	55,000	60,900	04/08/2017	216	4,656	30,685	16%	9%	13.0	2.0	25%	TRUNG LẬP
HPG	HOSE	38,800	39,000	25/07/2017	7,170	5,580	21,047	28%	17%	7.0	1.9	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
PNJ	HOSE	113,900	123,000	12/07/2017	673	6,231	23,944	26%	15%	17.8	4.6	18%	TĂNG TỶ TRỌNG
FOX	UPCOM	71,000	103,194	30/06/2017	1,111	7,371	30,844	25%	11%	9.8	2.3	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
DRC	HOSE	22,550	33,200	23/06/2017	374	3,156	13,974	23%	6%	10.5	2.4	25%	TRUNG LẬP
ELC	HOSE	16,000	30,000	13/06/2017	124	2,640	19,500	14%	10%	11.3	1.5	7%	TĂNG TỶ TRỌNG
PHR	HOSE	40,800	40,000	07/06/2017	363	4,625	34,188	9%	15%	8.6	1.1	18%	TĂNG TỶ TRỌNG
DPR	HOSE	40,600	64,700	31/05/2017	204	5,102	54,473	6%	10%	12.6	1.2	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
LIX	HOSE	45,400	54,930	25/05/2017	267	6,600	18,590	34%	21%	8.9	3.2	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
TRC	HOSE	28,300	38,000	23/05/2017	98	3,395	51,889	7%	6%	11.2	0.7	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
HBC	HOSE	60,100	51,174	08/05/2017	828	6,369	19,815	38%	6%	8.0	2.6	15%	TRUNG LẬP
REE	HOSE	34,400	29,100	03/05/2017	1,592	4,380	27,540	16%	10%	7.0	1.0	16%	TRUNG LẬP
TCM	HOSE	27,000	32,200	28/03/2017	178	3,617	22,200	16%	6%	8.9	1.5	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
FPT	HOSE	47,850	50,527	21/02/2017	2,913	4,900	25,260	25%	10%	10.5	2.0	20%	TĂNG TỶ TRỌNG

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.